

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030; Quyết định số 3394/QĐ-BNN-KTHT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

- Trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang chuyển mạnh theo hướng nông nghiệp sinh thái, ứng dụng khoa học hiện đại và công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu việc đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông lâm, thủy sản (Sau đây gọi chung là chế biến nông sản) được xác định là một trong những giải pháp then chốt nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, chất lượng, giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh của ngành nông nghiệp. Cơ giới hóa nông nghiệp, chế biến nông sản không chỉ góp phần thay thế sức lao động thủ công, giảm chi phí sản xuất, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động và nâng cao giá trị gia tăng của nông sản mà còn tạo điều kiện áp dụng đồng bộ các tiên bộ khoa học - kỹ thuật vào các khâu sản xuất, từ làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch đến sơ chế, bảo quản sau thu hoạch.

- Thời gian qua, cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản trên địa bàn thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đặc biệt trong sản xuất lúa với tỷ lệ cơ giới hóa cao ở các khâu làm đất và thu hoạch. Tuy nhiên, việc cơ giới hóa và chế biến nông sản vẫn chưa đồng bộ giữa các khâu sản xuất; mức độ ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại trong sản xuất, chế biến cây ăn trái, hoa màu và thủy sản còn hạn chế; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán.

- Sau khi thực hiện việc sắp xếp, điều chỉnh đơn vị hành chính với việc hợp nhất địa bàn của ba địa phương gồm Cần Thơ, Hậu Giang và Sóc Trăng, quy mô diện tích tự nhiên, diện tích đất sản xuất nông nghiệp và quy mô sản

xuất của thành phố Cần Thơ được mở rộng, nhu cầu áp dụng cơ giới hóa và chế biến nông sản đồng bộ, hiện đại trong các khâu sản xuất ngày càng trở nên cấp thiết, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, bảo vệ môi trường và bền vững, đóng vai trò quan trọng trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Bên cạnh đó, thực tiễn sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức như thiếu hụt lao động nông thôn do chuyển dịch cơ cấu lao động, chi phí nhân công ngày càng tăng, yêu cầu nâng cao chất lượng nông sản và giảm tổn thất sau thu hoạch. Việc phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản chính là giải pháp quan trọng nhằm ứng dụng các tiên bộ khoa học và công nghệ mới vào sản xuất, góp phần giảm sức lao động thủ công, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng nông sản, đồng thời giảm thất thoát sau thu hoạch.

- Thông qua việc thúc đẩy cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản, người nông dân có điều kiện nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất và giá trị sản phẩm, từ đó nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống. Đồng thời, cơ giới hóa cũng góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chế biến nông sản theo hướng hiện đại, phát triển nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Từ những yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ là hết sức cần thiết, nhằm tạo bước đột phá trong hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản định hướng các nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực để thúc đẩy cơ giới hóa trong toàn bộ các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn tới, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

II. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản là nhiệm vụ quan trọng của ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

2. Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa đồng bộ, theo chuỗi liên kết sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ thông minh trong các khâu sản xuất nông nghiệp.

3. Ưu tiên phát triển doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản quy mô lớn, hiện đại, có trình độ và năng lực công nghệ tiên tiến kết hợp với phát triển các cơ sở sơ chế, chế biến quy mô vừa và nhỏ nhằm tạo sự đồng bộ, gắn kết, lan tỏa theo chuỗi. Đa dạng hóa sản phẩm, tăng tỷ trọng chế biến sâu, đẩy mạnh chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực xuất khẩu và phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu theo Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 3394/QĐ-BNN-KTHT ngày 11/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hình thành và phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ gắn với vùng nguyên liệu tập trung tại các xã, phường có lợi thế sản xuất. Đến năm 2030, các vùng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, chế biến các sản phẩm đặc sản, sản xuất nông nghiệp chủ lực của thành phố được cơ giới hóa toàn diện. Lĩnh vực chế biến nông sản đủ năng lực sản xuất gắn với phát triển thị trường theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững, an toàn thực phẩm, có sức cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Hoàn thiện và nâng cao mức độ cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu sản xuất nông nghiệp chủ lực của thành phố, trọng tâm là lúa gạo, cây ăn trái và thủy sản. Đảm bảo tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cơ giới hóa và nâng cao năng lực chế biến gắn với phát triển thị trường nông sản đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ cơ giới hóa, logistics nông nghiệp, bảo quản và chế biến nông sản trên địa bàn thành phố.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân theo chuỗi giá trị.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cơ giới hóa nông nghiệp

- Lĩnh vực Trồng trọt: Phần đầu đến năm 2030, cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 70%; tăng cường ứng dụng cơ giới hóa ở tất cả các khâu từ làm đất, gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch.

- Lĩnh vực Chăn nuôi: Sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt trên 80% và cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 60% năm 2030.

- Lĩnh vực Thủy sản: Cơ giới hóa sản xuất nuôi trồng thủy sản đạt trên 90%; đối với đánh bắt, bảo quản trên tàu cá đạt 95 % vào năm 2030.

- Lĩnh vực Lâm nghiệp: Phần đầu đến năm 2030, cơ giới hóa trong các khâu sản xuất lâm nghiệp: Làm đất, trồng rừng; chăm sóc, bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng; khai thác và vận chuyển gỗ, lâm sản đạt trên 50%.

- Lĩnh vực Diêm nghiệp: Đến năm 2030, khuyến khích phát triển cơ giới hóa các khâu cấp nước, tiêu nước, thu gom, thu hoạch và vận chuyển muối.

2.2 Phát triển, chế biến bảo quản nông lâm thủy sản

- Tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản phần đầu đạt trên 10%/năm vào năm 2030.

- Trên 70% số cơ sở chế biến, bảo quản nông sản chủ lực đạt trình độ và năng lực công nghệ trung bình tiên tiến trở lên.

- Tồn thất sau thu hoạch các nông sản chủ lực giảm từ 0,5% đến 1%/năm.

- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chủ lực đạt 60% là sản phẩm chế biến sâu.

- Phân đầu phần lớn sản phẩm trong chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn thành phố sử dụng mã QR để truy xuất nguồn gốc sản phẩm vào năm 2030.

- Khuyến khích đầu tư mới và mở rộng cơ sở chế biến, bảo quản nông sản đảm bảo đủ năng lực đối với những ngành hàng chủ lực; ưu tiên kêu gọi đầu tư các nhà máy chế biến nông sản hiện đại gắn với phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung được giới hoá đồng bộ và kết nối tiêu thụ nông sản theo quy hoạch và định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp của thành phố Cần Thơ.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp

1.1. Trồng trọt

- Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu của quá trình sản xuất lúa, từ làm đất, gieo sạ, chăm sóc, bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật đến thu hoạch, vận chuyển, sấy và bảo quản sau thu hoạch nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Ưu tiên những mô hình quy mô lớn, liên kết sản xuất theo chuỗi, các dự án đầu tư cơ giới hoá đồng bộ tại vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch và kế hoạch của thành phố.

- Tăng cường phát triển các dịch vụ cơ giới hóa thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc, giảm chi phí sản xuất và tổn thất sau thu hoạch.

1.2. Chăn nuôi

- Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất chăn nuôi nhằm nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững thông qua: Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hệ thống chuồng trại hiện đại (cho ăn, uống, vệ sinh tự động, xử lý môi trường), ứng dụng IoT/AI để quản lý dinh dưỡng và sức khỏe vật nuôi, phát triển chuỗi liên kết sản xuất - chế biến, cùng các chính sách hỗ trợ vốn, hạ tầng và đào tạo nhân lực kỹ thuật cao.

- Tăng cường chuyên gia tiến bộ khoa học - công nghệ, hướng dẫn áp dụng các thiết bị, công nghệ cơ giới hóa phù hợp với quy mô và điều kiện chăn nuôi trên địa bàn; từng bước hình thành các mô hình chăn nuôi ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa gắn với bảo đảm an toàn sinh học, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi, góp phần phát triển ngành chăn nuôi theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

1.3. Thủy sản

- Xây dựng và kêu gọi đầu tư các dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng nuôi thủy sản tập trung, ưu tiên đối với vùng nuôi thủy sản chủ lực, sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản.

- Tập trung khuyến khích đầu tư, sử dụng các loại máy móc, thiết bị phục vụ các hoạt động cải tạo ao, đầm; hệ thống cấp, thoát nước; thiết bị sục khí, quạt nước; máy cho ăn tự động; thiết bị quan trắc, kiểm soát môi trường nước và thu hoạch thủy sản.

- Tăng cường chuyên giao tiên bộ khoa học và công nghệ, hướng dẫn người nuôi áp dụng các giải pháp cơ giới hóa phù hợp với từng mô hình nuôi, từng đối tượng nuôi chủ lực; khuyến khích hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp phát triển dịch vụ cơ giới hóa trong nuôi trồng thủy sản. Từ đó nâng cao năng suất lao động, kiểm soát tốt môi trường nuôi, giảm rủi ro dịch bệnh, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển ngành thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững.

1.4. Diêm nghiệp

Đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống thủy lợi đồng muối, thực hiện cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất, phát triển theo hướng sản xuất tập trung, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất muối; trang bị công cụ cải tiến, máy móc thích hợp để giảm cường độ, sức lao động, tăng năng suất, giá trị sản phẩm muối và tạo nguồn nguyên liệu sạch để chế biến muối tinh chất lượng cao và các dạng muối được phẩm.

2. Hỗ trợ chế biến, bảo quản nông sản

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản để thực hiện khâu bảo quản và chế biến sau thu hoạch trong chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, giảm tình trạng tiêu thụ nông sản thô giá trị thấp, giảm tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, giá trị gia tăng cao; tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến công nghệ cao, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nhà máy, cơ sở đổi mới công nghệ chế biến, bảo quản tiên tiến phù hợp với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của thành phố. Gắn chế biến, bảo quản sản phẩm với vùng sản xuất nguyên liệu tập trung.

- Hiện đại hoá công nghệ, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào chế biến, bảo quản nông sản; nâng cao tỷ lệ chế biến thành phẩm có bao bì, nhãn mác... đảm bảo truy suất nguồn gốc, chất lượng sản phẩm.

3. Phát triển các mô hình dịch vụ cơ giới hóa

- Khuyến khích phát triển các tổ chức, trung tâm cơ giới hoá nông nghiệp, mở rộng các tổ dịch vụ cơ giới hóa, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ máy nông nghiệp nhằm thực hiện trọn gói các khâu trong sản xuất như làm đất, gieo sạ, chăm sóc, thu hoạch và vận chuyển nông sản.

- Thúc đẩy ứng dụng các loại máy móc, thiết bị hiện đại, phù hợp với điều kiện đồng ruộng và đặc thù từng loại cây trồng; tăng cường liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong cung ứng dịch vụ cơ giới hóa liên vùng theo vụ mùa. Giúp giảm chi phí lao động, nâng cao hiệu suất, năng suất, chất lượng nông sản và hiệu quả sản xuất, từng bước hiện đại hóa nền nông nghiệp và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.

4. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nghiên cứu chế tạo máy móc, thiết bị, ứng dụng từ khâu sản xuất đến chế biến nông sản

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo máy móc, thiết bị; đầu tư mua sắm máy móc,

thiết bị mới để hiện đại hóa trong quá trình sản xuất nông nghiệp từ khâu xuống giống đến sơ chế, chế biến nông sản.

- Xây dựng các mô hình điểm, mô hình trình diễn tạo sự lan tỏa và phát triển trên địa bàn thành phố.

5. Công tác quản lý, thông tin, tuyên truyền và đào tạo, tập huấn

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản về khoa học công nghệ, kỹ năng thương mại, phát triển thị trường. Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu vận hành công nghệ tiên tiến, hiện đại.

- Tập trung đào tạo nghề sửa chữa, vận hành máy móc, thiết bị, kỹ thuật sơ chế, bảo quản nông sản; tập huấn về an toàn thực phẩm, an toàn lao động, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, chế biến nông sản. Thực hiện xã hội hóa đào tạo nghề cho nông dân, tổ chức hợp tác liên kết giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, gắn đào tạo với sử dụng lao động tại chỗ.

- Tập huấn triển khai, thông tin rộng rãi chính sách hỗ trợ ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ dân đang sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động hội thảo về tuyên truyền, giới thiệu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, chế biến cho người dân ở nông thôn tiếp cận, tìm hiểu, lựa chọn và chủ động đầu tư áp dụng trong sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về các mô hình cơ giới hóa nông nghiệp hiệu quả, tiên tiến; giới thiệu các điển hình ứng dụng công nghệ, cơ giới hóa trong sản xuất và trong chế biến nông sản thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, nền tảng số, hội nghị, hội thảo, tham quan thực tế.

- Triển khai và hướng dẫn tiêu chí đánh giá năng lực cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp; phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp, gắn nghiên cứu khoa học với chuyển giao công nghệ vào sản xuất và triển khai hệ thống, cập nhật thông tin về cơ giới hóa nông nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất và chế biến nông sản; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện. Định kỳ đánh giá hiệu quả các chương trình, mô hình cơ giới hóa; tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, hoàn thiện về cơ chế, chính sách

Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản, phát triển các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tổ chức sản xuất nông nghiệp

- Tổ chức lại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo định hướng phát triển nhóm sản phẩm (Sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của thành phố) được cơ giới hóa đồng bộ, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu và kết nối với khu chế biến nông sản và dịch vụ thương mại nông nghiệp.

- Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột” của chuỗi giá trị.

- Khuyến khích, thu hút đầu tư, chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản có đủ năng lực về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ để dẫn dắt chuỗi giá trị nông sản, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nhất là hạ tầng giao thông nông thôn để phục vụ sản xuất, phát triển cơ giới hoá, chế biến nông sản; hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản theo hướng hiện đại.

3. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến, bảo quản nông sản

- Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản. Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản; khuyến khích các tổ chức, cá nhân có sáng chế máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; đào tạo, tập huấn thường xuyên cho doanh nghiệp nhỏ tại nông thôn, các Hợp tác xã và người nông dân về ứng dụng công nghệ mới trong cơ giới hóa sản xuất và bảo quản, chế biến nông sản.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình cơ giới hóa và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trên lúa, cây ăn trái và rau màu, thủy sản, chăn nuôi, nghề muối và lĩnh vực lâm nghiệp (Nếu có): bình quân 02 mô hình/đối tượng/năm.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo quản, chế biến các sản phẩm nông sản; mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, tăng khả năng cạnh tranh nông sản; kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ cao.

4. Nâng cao năng lực, tăng cường phối hợp, ứng dụng công nghệ và kiểm tra, giám sát thực hiện chiến lược

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản về khoa học công nghệ, kỹ năng thương mại, phát triển thị trường.

- Đẩy mạnh phối hợp giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan trong đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao khoa học công nghệ và phát triển dịch vụ cơ giới hóa.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đa dạng các hình thức trong công tác tuyên truyền, đào tạo và quản lý; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, nền tảng thông tin phục vụ quản lý và cập nhật tình hình ứng dụng cơ giới hóa.

- Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu vận hành công nghệ tiên tiến, hiện đại

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất; kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc; biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

5. Về hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế

- Tăng cường chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Triển khai thực hiện các nội dung thỏa thuận về lĩnh vực nông nghiệp của các Hiệp định thương mại tự do, các nước mà Việt Nam cũng như thành phố Cần Thơ đã ký kết. Tăng cường áp dụng quy trình công nghệ, hệ thống quản trị tiên tiến và hiện đại trong nước và của thế giới nhằm đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ và năng lực trong cơ giới hóa và chế biến nông sản phù hợp với điều kiện của thành phố.

6. Về huy động nguồn lực

- Ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chiến lược theo quy định pháp luật; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có liên quan.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

- Ngân sách Nhà nước; kinh phí thực hiện các đề tài, dự án, chương trình, kế hoạch của ngành; kinh phí hỗ trợ dự án, chương trình của các tổ chức quốc tế.

- Kinh phí huy động xã hội hoá từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

- Chủ trì tổng hợp, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch, đề nghị phân bổ kinh phí hàng năm từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn vốn khác để triển khai kế hoạch.

- Tham mưu ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, các lĩnh vực có liên quan gắn với phát triển cơ giới hoá nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị được phân công; kịp thời tham mưu, đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các nội dung của kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn.

- Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách tham mưu về kinh phí thực hiện kế hoạch này theo đúng quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ; tham mưu triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến nông sản xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của thành phố để kết nối với công truy xuất nguồn gốc Quốc gia.

4. Sở Công Thương

- Triển khai có hiệu quả các đề án, kế hoạch thúc đẩy tiêu thụ nông sản tại thị trường trong và ngoài nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong xuất khẩu, liên kết tiêu thụ nông sản.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan đẩy mạnh chương trình khuyến công trong đầu tư máy móc, thiết bị mở rộng sản xuất kinh doanh lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu lồng ghép nội dung vào kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp; trong đó chú trọng nguồn nhân lực phục vụ cho lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn lực lao động và năng lực quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp và bảo quản, chế biến nông sản.

6. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương trên địa bàn thành phố triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn:

+ Chủ động cân đối nguồn vốn hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

+ Chủ động nghiên cứu, xây dựng các chương trình tín dụng phù hợp nhằm hỗ trợ người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ các khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bảo quản nông sản sau thu hoạch. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục vay vốn, đa dạng hóa các hình thức tín dụng, góp phần thúc đẩy ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế và thu nhập cho người nông dân trên địa bàn thành phố.

7. Các sở, ban ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các sở, ban ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan trong Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch này, hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép các nội dung của kế hoạch này vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức thực hiện; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của các sở, ngành thực hiện tại địa phương.

- Xây dựng các chương trình, đề án, dự án trọng điểm và thế mạnh của địa phương; ưu tiên phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, sản phẩm OCOP và các sản phẩm là đặc sản của địa phương gắn với công nghiệp chế biến nông sản và thị trường tiêu thụ, ứng dụng nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Triển khai các giải pháp tăng cường kết nối vùng, hướng tới phát triển các cụm liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung được cơ giới hóa đồng bộ kết nối với cơ sở chế biến nông sản và kênh tiêu thụ, phân phối nông sản.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư nhà máy chế biến, khu sơ chế và kho bảo quản nông sản trên địa bàn gắn với các vùng nguyên liệu tập trung áp dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp, chế biến nông sản phù hợp với định hướng phát triển chung của thành phố.

- Thực hiện quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đáp ứng được các nhiệm vụ phát triển sản xuất và chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

9. Hợp tác xã, tổ hợp tác

- Chủ động tham gia Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; tăng cường liên kết, hợp tác trong tổ chức sản xuất gắn với ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và sơ chế, bảo quản nông sản sau thu hoạch.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp và khai thác hiệu quả hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; phát triển các dịch vụ cơ giới hóa phục vụ thành viên và người dân trong vùng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc, giảm chi phí sản xuất. Đồng thời, đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp, cơ sở cung ứng máy móc, thiết bị, dịch vụ kỹ thuật để tiếp cận các tiến bộ khoa học và công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp; tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực quản lý, vận hành máy móc và tổ chức dịch vụ cơ giới hóa, góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm tổn thất sau thu hoạch và gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Cục KTHT và PTNT;
- Cục Chất lượng, CB và PTTT;
- Sở: NN&MT, TC, KH&CN, CT, GD&ĐT;
- VP. UBND thành phố (2I, 3B);
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, CT.

21 KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng